

GIÁO DỤC KỸ NĂNG TỰ BẢO VỆ KHỎI CÁC NỘI DUNG ĐỘC HẠI CHO TRẺ EM TRÊN MÔI TRƯỜNG MẠNG - THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP

HOÀNG TÙNG
Học viện Cảnh sát nhân dân

Nhận bài ngày 15/9/2025. Sửa chữa xong 23/10/2025. Duyệt đăng 03/11/2025.

Abstract

In the digital era, children are a vulnerable group increasingly exposed to online risks, especially harmful content such as violence, pornography, misinformation, and online abuse. Educating children in self-protection skills has become an urgent priority to safeguard their right to a safe and healthy life. This article analyzes the theoretical and practical foundations of online safety education, identifies key challenges, and proposes solutions to strengthen self-protection education for children in Vietnam's current digital environment.

Keywords: Children, digital safety, harmful content, online environment, online security, self-protection skills

1. Đặt vấn đề

Trong những thập niên gần đây, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, Internet và mạng xã hội đã làm thay đổi căn bản cách thức con người tiếp cận, trao đổi và sử dụng thông tin. Trẻ em, với đặc tính hiếu kỳ và khả năng thích ứng nhanh, chính là nhóm đối tượng sớm tiếp cận và sử dụng công nghệ số trong đời sống hàng ngày. Internet đã mở ra không gian học tập, vui chơi, giải trí và giao tiếp rộng lớn, góp phần hỗ trợ trẻ em phát triển toàn diện hơn so với trước đây. Tuy nhiên, song hành với những lợi ích là vô vàn rủi ro tiềm ẩn. Không gian mạng không chỉ chứa đựng những tri thức phong phú, hữu ích mà còn tràn ngập các nội dung độc hại, phi chuẩn mực, thậm chí nguy hiểm đối với sự phát triển tâm sinh lý của trẻ. Có thể kể đến các loại nội dung như: hình ảnh, video khiêu dâm; trò chơi, phim ảnh bạo lực; thông tin sai lệch, tin giả; ngôn ngữ thù ghét; hay các hành vi xâm hại, dụ dỗ tình dục trẻ em qua mạng... Điển hình là trong thời gian học sinh không thể đến trường vì dịch bệnh Covid-19, các địa phương, cơ sở giáo dục, đào tạo đã tích cực triển khai việc dạy và học qua Internet. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai, đã xảy ra hiện tượng kẻ xấu xâm nhập vào địa chỉ lớp học/phòng học trực tuyến, đăng tải nội dung xấu, phản cảm, phản giáo dục... đặc biệt có dấu hiệu lạm dụng, quấy rối, bắt nạt trẻ em, học sinh, sinh viên trên mạng; gây mất an toàn và tâm lý hoang mang cho người học, người dạy; ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học [8]. Những yếu tố này nếu trẻ em không có kỹ năng nhận diện và tự bảo vệ thì có thể dẫn đến hậu quả nghiêm trọng: từ thay đổi hành vi, suy giảm sức khỏe tinh thần đến nguy cơ trở thành nạn nhân của tội phạm mạng.

Vấn đề đặt ra là mặc dù môi trường mạng mang tính toàn cầu và rất khó kiểm soát hoàn toàn nhưng trẻ em vẫn có thể được bảo vệ hiệu quả nếu được trang bị kiến thức và kỹ năng phù hợp. Trong đó, kỹ năng tự bảo vệ được xem như "lá chắn" đầu tiên và quan trọng nhất, giúp trẻ nhận biết rủi ro, tự điều chỉnh hành vi, biết tìm kiếm sự hỗ trợ kịp thời khi gặp nguy hiểm. Mặc dù Nhà nước, gia đình và nhà trường đã có những nỗ lực trong việc bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng, song thực tế còn nhiều bất cập. Trong bối cảnh ấy, việc nghiên cứu một cách toàn diện về giáo dục kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ em trên môi trường mạng là cần thiết và có ý nghĩa cả về lý luận lẫn thực tiễn. Đây không chỉ là giải pháp ngăn chặn rủi ro trực tiếp đối với trẻ em mà còn góp phần xây dựng thế hệ công dân số có trách nhiệm, có năng lực tự chủ và khả năng thích ứng cao.

Email: hoangtung@gmail.com

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận và thực tiễn

Kỹ năng tự bảo vệ được hiểu là khả năng cá nhân nhận biết, phòng ngừa và ứng phó với các nguy cơ đe dọa đến sự an toàn và sự phát triển của bản thân. Trong môi trường mạng, kỹ năng này được thể hiện ở năng lực nhận diện thông tin đáng tin cậy, phát hiện nội dung độc hại, biết cách hạn chế tiếp xúc với các yếu tố tiêu cực và chủ động tìm kiếm sự trợ giúp từ người lớn hoặc cơ quan chức năng khi gặp tình huống nguy hiểm. Đây không chỉ là một kỹ năng đơn lẻ mà là sự kết hợp giữa tri thức, thái độ và hành vi an toàn số, đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành bản lĩnh, sự tự tin và năng lực tự chủ cho trẻ trong xã hội số. Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em năm 1989 khẳng định quyền được bảo vệ khỏi mọi hình thức bạo lực, xâm hại và khai thác, đặc biệt là “các Quốc gia thành viên phải thực hiện mọi biện pháp thích hợp về lập pháp, hành pháp, xã hội và giáo dục để bảo vệ trẻ em khỏi mọi hình thức bạo lực về thể chất hoặc tinh thần” [3, tr. 8]. Trong bối cảnh công nghệ phát triển, quyền này cần được mở rộng sang không gian mạng, nơi trẻ em có thể trở thành đối tượng của nhiều nguy cơ mới. Luật Trẻ em năm 2016 của Việt Nam cũng quy định rõ trách nhiệm bảo vệ trẻ em trước tác động tiêu cực của môi trường trực tuyến, đồng thời nhấn mạnh đến vai trò của giáo dục trong việc trang bị cho trẻ năng lực tự bảo vệ: “Cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm tuyên truyền, giáo dục và bảo vệ trẻ em khi tham gia môi trường mạng dưới mọi hình thức; cha, mẹ, giáo viên và người chăm sóc trẻ em có trách nhiệm giáo dục kiến thức, hướng dẫn kỹ năng để trẻ em biết tự bảo vệ mình khi tham gia môi trường mạng” [4, tr. 17]. Như vậy, cơ sở pháp lý quốc tế và trong nước đều khẳng định việc giáo dục kỹ năng này là yêu cầu tất yếu, gắn liền với việc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ.

Ở góc độ xã hội học, kỹ năng tự bảo vệ trên môi trường mạng gắn với quá trình xã hội hóa và hình thành nhân cách. Trẻ em không thể chỉ dựa vào sự bảo vệ thụ động từ người lớn, bởi sự giám sát của cha mẹ, nhà trường và cơ quan quản lý có những giới hạn nhất định trước tốc độ lan truyền và tính ẩn danh của không gian số. Việc hình thành năng lực chủ động nhận diện và phòng tránh rủi ro giúp trẻ trở thành chủ thể tích cực, có khả năng tự kiểm soát hành vi, qua đó giảm thiểu nguy cơ bị tổn thương. Đây chính là sự chuyển dịch từ mô hình “bảo vệ thụ động” sang “bảo vệ chủ động”, phù hợp với xu thế giáo dục hiện đại coi trọng phát triển phẩm chất và năng lực của người học.

Thực tiễn cho thấy việc bảo vệ trẻ em trước các nội dung độc hại trên môi trường mạng đang trở thành thách thức toàn cầu. Nhiều quốc gia đã xây dựng chiến lược quốc gia về an toàn số cho trẻ em. Chẳng hạn, Liên minh châu Âu ban hành các quy định nghiêm ngặt về quản lý nội dung và trách nhiệm của nhà cung cấp dịch vụ trực tuyến [9]. Hàn Quốc áp dụng cơ chế giám sát chặt chẽ đối với trò chơi điện tử và cung cấp công cụ hỗ trợ cha mẹ kiểm soát hoạt động trực tuyến của con [10]. Tại Hoa Kỳ, Đạo luật bảo vệ quyền riêng tư của trẻ em trên mạng (COPPA) được coi là một cơ sở pháp lý quan trọng để ngăn chặn việc thu thập dữ liệu cá nhân của trẻ mà không có sự đồng ý của phụ huynh [11]. Các mô hình này cho thấy sự kết hợp giữa giáo dục, pháp luật và công nghệ chính là hướng đi bền vững để bảo vệ trẻ em trong kỷ nguyên số. Ở Việt Nam, trong những năm gần đây, vấn đề bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng đã nhận được sự quan tâm đặc biệt của Đảng và Nhà nước. Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 01/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021-2025” đánh dấu bước tiến quan trọng trong việc cụ thể hóa các chính sách bảo vệ trẻ em, đặc biệt là các nhiệm vụ, giải pháp về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng [6, tr. 2]. Tuy nhiên, quá trình triển khai còn gặp nhiều khó khăn. Sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội chưa đồng bộ, nhiều phụ huynh thiếu kiến thức và kỹ năng số, trong khi hệ thống giáo dục phổ thông mới chỉ lồng ghép nội dung an toàn mạng ở mức độ hạn chế. Bên cạnh đó, khung pháp lý hiện hành còn chậm thích ứng trước sự phát triển nhanh chóng của công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo, thực tế ảo, hay các nền tảng xuyên biên giới vốn khó kiểm soát.

Như vậy, cả từ phương diện lý luận và thực tiễn đều cho thấy, giáo dục kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ em trên môi trường mạng vừa là yêu cầu khách quan, vừa là giải pháp chiến lược để giảm thiểu rủi ro,

đồng thời nâng cao năng lực thích ứng của trẻ trong xã hội số. Đây cũng là điểm tựa quan trọng để xây dựng thể hệ công dân số có trách nhiệm, góp phần bảo đảm an ninh con người và phát triển bền vững đất nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

2.2. Thách thức trong giáo dục kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ em trên môi trường mạng

Thực trạng tiếp cận và sử dụng Internet của trẻ em Việt Nam những năm gần đây cho thấy tỷ lệ trẻ em truy cập Internet ngày càng tăng, trong đó phần lớn bắt đầu từ độ tuổi tiểu học. Trẻ em sử dụng mạng để học tập trực tuyến, tra cứu thông tin, kết nối bạn bè, tham gia trò chơi trực tuyến và các nền tảng giải trí. Tuy nhiên, việc thiếu định hướng và giám sát đầy đủ từ phía gia đình và nhà trường khiến trẻ dễ dàng tiếp cận các nội dung không phù hợp với độ tuổi. Điều này dẫn đến những nguy cơ đáng lo ngại, từ sự tò mò, bắt chước hành vi lệch chuẩn cho đến nguy cơ bị lợi dụng, dụ dỗ hoặc trở thành nạn nhân của tội phạm mạng.

Một trong những điểm hạn chế lớn của thực trạng giáo dục kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ em hiện nay là sự thiếu đồng bộ và hệ thống. Các chương trình tuyên truyền, tập huấn, giáo dục về an toàn số chủ yếu mang tính phong trào, diễn ra rời rạc trong các chiến dịch ngắn hạn, chưa hình thành thành một cấu trúc bền vững trong giáo dục phổ thông. Ở một số trường học, nội dung này mới chỉ được lồng ghép trong các tiết học ngoại khóa hoặc hoạt động đoàn đội, thiếu chiều sâu và sự gắn kết với chương trình chính khóa. Điều đó khiến trẻ em chưa được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng, dễ rơi vào tình trạng biết nhưng không thực hành, hoặc có hành vi ứng xử an toàn chưa ổn định.

Về phía gia đình, nhiều phụ huynh chưa thực sự nhận thức đầy đủ về vai trò của việc đồng hành cùng con trong sử dụng Internet. Không ít cha mẹ coi Internet là công cụ hữu ích để trẻ giải trí hoặc học tập mà thiếu sự quan tâm đến những nguy cơ tiềm ẩn. Hạn chế về hiểu biết công nghệ khiến họ khó kiểm soát hiệu quả hoạt động trực tuyến của con em mình. Thậm chí, có những phụ huynh lựa chọn cấm đoán thay vì hướng dẫn, dẫn đến mâu thuẫn trong gia đình và khiến trẻ em tìm cách sử dụng Internet một cách lén lút, tiềm ẩn nhiều rủi ro hơn. Điều này phản ánh một thực tế rằng việc giáo dục kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ em không thể tách rời khỏi việc nâng cao kỹ năng số cho cha mẹ, bởi cha mẹ chính là người có ảnh hưởng trực tiếp và bền vững nhất đến hành vi của trẻ.

Đối với nhà trường, việc giảng dạy kỹ năng sống và kỹ năng số đang có bước phát triển nhưng còn chậm và chưa đồng bộ. Nhiều giáo viên thiếu kiến thức chuyên sâu và phương pháp giảng dạy phù hợp về an toàn trên không gian mạng. Trong khi đó, cơ sở vật chất và công cụ hỗ trợ giảng dạy nội dung này vẫn còn hạn chế, đặc biệt ở các vùng nông thôn, miền núi. Sự chênh lệch trong tiếp cận công nghệ cũng dẫn đến chênh lệch trong kỹ năng bảo vệ bản thân trên không gian số giữa trẻ em ở khu vực thành thị và nông thôn, tạo nên khoảng cách về cơ hội và an toàn.

Từ góc độ quản lý nhà nước, dù đã ban hành nhiều văn bản pháp luật và chính sách nhằm bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng, nhưng quá trình thực thi còn nhiều bất cập. Việc quản lý các nền tảng xuyên biên giới, đặc biệt là mạng xã hội quốc tế, gặp nhiều khó khăn do hạn chế về quyền tài phán và sự phụ thuộc vào thỏa thuận hợp tác quốc tế. Hoạt động thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm tuy được triển khai nhưng chưa đủ mạnh để ngăn chặn sự phát tán nhanh chóng của các nội dung độc hại. Bên cạnh đó, nguồn nhân lực chuyên trách trong lĩnh vực này còn thiếu và chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thực tiễn.

Từ thực trạng trên có thể nhận diện một loạt thách thức trong công tác giáo dục kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ em trên môi trường mạng, cụ thể như sau:

2.2.1. Thách thức từ đặc trưng của không gian mạng với tính chất mở, lan truyền nhanh và khó kiểm soát

Trẻ em có thể chỉ cần một vài thao tác đơn giản để tiếp cận khối lượng khổng lồ thông tin, trong đó có không ít nội dung độc hại, bạo lực, khiêu dâm hoặc sai lệch. Việc kiểm duyệt và loại bỏ các nội dung này diễn ra chậm hơn rất nhiều so với tốc độ phát tán, dẫn đến nguy cơ trẻ tiếp xúc với những yếu tố tiêu cực ngay cả khi đã có những nỗ lực kiểm soát. Đây là thách thức mang tính nền tảng, bởi sự bất

cân xứng giữa khả năng kiểm soát và tốc độ phát triển công nghệ khiến các biện pháp bảo vệ truyền thống thường rơi vào tình trạng “đuối theo” thực tiễn.

2.2.2. Thách thức từ sự phát triển tâm lý và đặc điểm lứa tuổi của trẻ em

Trẻ thường hiếu kỳ, thích khám phá nhưng lại thiếu khả năng phân biệt đúng - sai và chưa có kinh nghiệm ứng phó với tình huống nguy hiểm. Bên cạnh đó, sự dễ bị tác động từ bạn bè đồng trang lứa và xu hướng bắt chước hành vi trên mạng càng khiến trẻ có nguy cơ tiếp thu, tái hiện hoặc thực hành các hành vi lệch chuẩn. Đây là một rào cản lớn cho việc giáo dục kỹ năng tự bảo vệ, bởi kỹ năng này đòi hỏi sự kết hợp giữa tri thức và khả năng tự kiểm soát hành vi - những năng lực chưa phát triển đầy đủ ở trẻ.

2.2.3. Thách thức từ sự hạn chế trong nhận thức và kỹ năng số của phụ huynh

Phần lớn cha mẹ Việt Nam chưa được trang bị đầy đủ kiến thức để nhận diện và xử lý nguy cơ trên không gian mạng, trong khi họ lại chính là người đồng hành quan trọng nhất cùng trẻ. Nhiều phụ huynh có xu hướng phó mặc cho công nghệ, hoặc ngược lại chọn cách cấm đoán triệt để mà không hướng dẫn con phương pháp sử dụng an toàn. Cả hai cách tiếp cận này đều không mang lại hiệu quả bền vững, khiến trẻ em thiếu sự định hướng và trở nên dễ tổn thương hơn trước tác động tiêu cực từ môi trường mạng.

2.2.4. Thách thức từ vai trò của nhà trường trong việc giáo dục kỹ năng số và kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ em

Thực tế cho thấy tại các nhà trường, hầu hết nội dung an toàn mạng mới chỉ được lồng ghép ở mức hạn chế trong một số hoạt động ngoại khóa, chưa được thiết kế thành môn học hoặc chuyên đề bắt buộc. Nhiều giáo viên thiếu kiến thức chuyên sâu và phương pháp sư phạm phù hợp để truyền đạt hiệu quả các kỹ năng cần thiết cho học sinh. Đồng thời, sự chênh lệch về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị giữa các vùng miền cũng làm gia tăng khoảng cách trong việc tiếp cận và thực hành kỹ năng tự bảo vệ của trẻ em.

2.2.5. Thách thức từ sự bất cập của khung pháp lý và cơ chế quản lý nhà nước

Mặc dù Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản quan trọng như Luật Trẻ em 2016, Luật An ninh mạng 2018 hay Chương trình bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh trên môi trường mạng giai đoạn 2021-2025, song quá trình thực thi vẫn còn những hạn chế nhất định. Việc quản lý các nền tảng xuyên biên giới như Facebook, YouTube, TikTok gặp nhiều khó khăn, trong khi các biện pháp xử lý vi phạm chưa đủ sức răn đe. Hệ thống pháp luật cũng chưa kịp thời điều chỉnh trước sự xuất hiện của công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo, deepfake hay các ứng dụng thực tế ảo, khiến trẻ em ngày càng dễ bị ảnh hưởng tiêu cực mà chưa có cơ chế bảo vệ hữu hiệu.

2.2.6. Thách thức từ sự phối hợp chưa chặt chẽ giữa các chủ thể trong xã hội

Việc giáo dục kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ em là nhiệm vụ đòi hỏi sự tham gia của nhiều bên, từ gia đình, nhà trường, các tổ chức xã hội đến cơ quan quản lý nhà nước và chính bản thân trẻ. Tuy nhiên, trên thực tế, mối liên kết này còn lỏng lẻo, thiếu cơ chế phối hợp bền vững. Các chương trình, dự án thường mang tính đơn lẻ, thiếu sự đồng bộ và chưa tạo thành mạng lưới hỗ trợ trẻ em toàn diện. Sự thiếu gắn kết này khiến các nỗ lực giáo dục kỹ năng tự bảo vệ chưa đạt được hiệu quả như mong đợi, đồng thời khó hình thành môi trường mạng thực sự an toàn và lành mạnh cho trẻ em.

2.3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ em trên môi trường mạng

Những thách thức đã được phân tích cho thấy giáo dục kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ em không thể thực hiện đơn lẻ mà cần đến một hệ thống giải pháp đồng bộ, vừa mang tính chiến lược lâu dài, vừa có tính khả thi trước mắt. Giải pháp phải hướng đến từng nhóm tác nhân cụ thể như trẻ em, phụ huynh, nhà trường, cơ quan quản lý và xã hội, đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ giữa các chủ thể. Tác giả đề xuất một số giải pháp cụ thể sau đây:

2.3.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại nhằm kiểm soát và giảm thiểu tác động của nội dung độc hại trên môi trường mạng

Trước tính chất mở và khó kiểm soát của không gian số, việc sử dụng các công cụ lọc nội dung, trí tuệ nhân tạo trong phát hiện và ngăn chặn thông tin tiêu cực cần được ưu tiên và đầu tư bài bản. Nhà

nước cần hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ lớn để áp dụng chuẩn mực về an toàn thông tin, đồng thời khuyến khích phát triển các nền tảng số trong nước thân thiện và an toàn cho trẻ em. Việc nghiên cứu, phổ biến các phần mềm kiểm soát nội dung phù hợp lứa tuổi cũng như hỗ trợ phụ huynh tiếp cận các công cụ quản lý trực tuyến sẽ giúp hình thành cơ chế giám sát hiệu quả hơn. Sự kết hợp giữa công nghệ phòng ngừa và giáo dục hướng dẫn trẻ em kỹ năng nhận diện nội dung không phù hợp sẽ tạo nên hàng rào kép bảo vệ cả từ bên ngoài và bên trong.

2.3.2. Thiết kế chương trình giáo dục phù hợp với đặc điểm tâm lý và sự phát triển lứa tuổi của trẻ em

Việc giáo dục kỹ năng tự bảo vệ không nên chỉ dừng lại ở việc cung cấp tri thức đơn thuần, mà cần chú trọng đến hình thành thói quen, hành vi và thái độ an toàn thông qua phương pháp trải nghiệm, mô phỏng tình huống và học tập qua trò chơi. Những nội dung này cần được phân chia theo cấp học, phù hợp với khả năng nhận thức và sự phát triển của từng lứa tuổi, đồng thời được lồng ghép linh hoạt vào các môn học chính khóa cũng như hoạt động ngoại khóa. Ngoài ra, cần chú ý đến việc xây dựng bộ tài liệu thống nhất, có tính chuẩn hóa quốc gia, để đảm bảo trẻ em trên toàn quốc đều có cơ hội tiếp cận nội dung giáo dục an toàn mạng ở mức tương đương. Khi trẻ được tiếp cận kiến thức một cách gần gũi, dễ hiểu và gắn liền với thực tiễn, khả năng tự bảo vệ sẽ được hình thành và phát triển bền vững hơn.

2.3.3. Nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho phụ huynh, coi đây là điều kiện tiên quyết để bảo vệ trẻ em trên không gian mạng

Các chương trình tập huấn, hội thảo, cẩm nang hướng dẫn và kênh truyền thông trực tuyến cần được triển khai rộng rãi, thường xuyên và dễ tiếp cận, giúp cha mẹ hiểu rõ nguy cơ, biết cách sử dụng công cụ giám sát, đồng hành cùng con trong việc sử dụng Internet. Bên cạnh việc cung cấp kiến thức, cần khuyến khích hình thành văn hóa đối thoại trong gia đình, nơi trẻ có thể chia sẻ cởi mở về trải nghiệm trực tuyến mà không lo bị trách phạt hay cấm đoán. Cha mẹ cũng cần được đào tạo về cách thiết lập “quy tắc số” trong gia đình, vừa đảm bảo tính định hướng vừa tạo không gian tự do hợp lý cho con. Khi phụ huynh trở thành “người bạn đồng hành số” đáng tin cậy, kỹ năng tự bảo vệ của trẻ sẽ được củng cố và phát huy hiệu quả hơn.

2.3.4. Đổi mới vai trò và phương thức giáo dục của nhà trường trong lĩnh vực an toàn số

Bộ Giáo dục và Đào tạo cần sớm đưa nội dung giáo dục kỹ năng tự bảo vệ trên môi trường mạng thành chuyên đề chính thức, được giảng dạy thường xuyên và có cơ chế đánh giá kết quả học tập. Giáo viên cần được tập huấn chuyên sâu về kỹ năng số và phương pháp sư phạm phù hợp, đồng thời được cung cấp tài liệu, công cụ và phần mềm hỗ trợ giảng dạy để tăng tính hấp dẫn và hiệu quả. Nhà trường cũng cần tạo ra các diễn đàn, câu lạc bộ, hội thi hoặc tuần lễ chuyên đề về an toàn mạng, kết hợp với doanh nghiệp công nghệ, tổ chức xã hội để tổ chức hoạt động trải nghiệm. Những hình thức này không chỉ giúp học sinh rèn luyện kỹ năng trong môi trường thực tiễn mà còn lan tỏa nhận thức tích cực về văn hóa ứng xử an toàn trên không gian mạng.

2.3.5. Hoàn thiện khung pháp lý và tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước đối với không gian mạng

Hệ thống pháp luật cần được rà soát, bổ sung và cập nhật kịp thời để điều chỉnh các hành vi xâm hại trẻ em trên nền tảng công nghệ mới. Các quy định về trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trực tuyến cần cụ thể và chặt chẽ hơn, bảo đảm trẻ em không bị phơi nhiễm trước các nội dung độc hại. Cơ quan quản lý phải có cơ chế phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp xuyên biên giới nhằm nâng cao tính tuân thủ pháp luật Việt Nam, đồng thời tăng cường thanh tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong chia sẻ dữ liệu, kinh nghiệm, xây dựng bộ quy chuẩn chung và sử dụng công cụ kiểm soát xuyên biên giới sẽ giúp nâng cao hiệu quả bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng vượt qua giới hạn lãnh thổ quốc gia.

2.3.6. Thiết lập cơ chế phối hợp liên ngành và huy động toàn xã hội tham gia vào quá trình giáo dục kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ em

Sự liên kết bền chặt giữa gia đình, nhà trường, tổ chức xã hội và cơ quan nhà nước cần được thể chế

hóa bằng những quy định cụ thể, cơ chế chia sẻ thông tin và phối hợp hành động rõ ràng. Các chương trình cộng đồng như chiến dịch truyền thông, phong trào xây dựng môi trường số an toàn cho trẻ hoặc các dự án do tổ chức phi chính phủ thực hiện cần được khuyến khích và nhân rộng. Đồng thời, cần tạo điều kiện để chính trẻ em tham gia một cách chủ động vào quá trình này thông qua câu lạc bộ, diễn đàn hay sáng kiến do trẻ dẫn dắt. Khi trẻ vừa là đối tượng được bảo vệ vừa trở thành tác nhân tích cực trong xây dựng môi trường mạng, hiệu quả giáo dục kỹ năng tự bảo vệ sẽ được nâng cao và lan tỏa rộng rãi hơn trong cộng đồng.

3. Kết luận

Trong kỷ nguyên số, bảo vệ trẻ em trước các nguy cơ từ môi trường mạng không còn là vấn đề ngắn hạn mà đã trở thành thách thức lâu dài gắn liền với sự phát triển bền vững của xã hội. Với đặc điểm tâm lý hiếu kỳ, dễ bị tác động và thiếu kinh nghiệm ứng xử, trẻ em thường chịu ảnh hưởng nặng nề trước những nội dung tiêu cực trực tuyến. Điều này đặt ra yêu cầu phải hình thành cho trẻ năng lực tự nhận diện, tự điều chỉnh và tự bảo vệ ngay từ sớm, coi đó là một phần thiết yếu trong quá trình phát triển kỹ năng sống và năng lực số. Việc giáo dục kỹ năng tự bảo vệ không chỉ góp phần giảm thiểu nguy cơ bị xâm hại mà còn giúp trẻ xây dựng khả năng thích ứng linh hoạt, tư duy phản biện và ý thức trách nhiệm trong quá trình tham gia không gian mạng.

Bên cạnh ý nghĩa bảo vệ trực tiếp, giáo dục kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ em trên môi trường mạng còn mở ra những giá trị rộng lớn hơn đối với định hướng phát triển con người trong xã hội số. Một thế hệ được trang bị đầy đủ kỹ năng số an toàn sẽ không chỉ biết tránh né rủi ro mà còn biết khai thác Internet để sáng tạo, học tập và đóng góp tích cực cho cộng đồng. Đây chính là nền tảng để xây dựng văn hóa số lành mạnh, hình thành công dân số có bản lĩnh và nhân cách, đồng thời khẳng định vai trò của Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế. Từ đó có thể thấy, giáo dục kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ em không chỉ là giải pháp ứng phó trước nguy cơ hiện hữu mà còn là một định hướng chiến lược mang tính nhân văn và lâu dài cho sự phát triển của đất nước./

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022), *Tài liệu Tập huấn giáo viên tiểu học hướng dẫn học sinh sử dụng mạng internet an toàn và hiệu quả*, Hà Nội.
- [2] Liên hợp quốc (1989), *Công ước quốc tế về Quyền trẻ em*.
- [3] Lê Anh Vinh, Ngô Minh Trang (2022), *Tài liệu hướng dẫn dạy học kỹ năng số và an toàn internet dành cho giáo viên*, Hà Nội.
- [4] Quốc hội (2016), *Luật Trẻ em*, Luật số 102/2016/QH13, ngày 05/04/2016.
- [5] Thiên Ân (2024), *An toàn mạng với trẻ em tại Việt Nam đang đối mặt với nhiều diễn biến phức tạp*. Nguồn: <https://congdamkhuynh.com.vn/an-toan-mang-voi-tre-em-tai-viet-nam-dang-doi-mat-voi-nhieu-dien-bien-phuc-tap-179241126171529428.htm>.
- [6] Thủ tướng Chính phủ (2020), *Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/5/2020 về việc tăng cường các giải pháp bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em*, Hà Nội.
- [7] Thủ tướng Chính phủ (2021), *Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 01/6/2021 về phê duyệt “Chương trình bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021-2025”*, Hà Nội.
- [8] Thảo Anh (2021). *Trang bị kỹ năng tự bảo vệ mình trên không gian mạng cho trẻ em Việt Nam*. Nguồn: <https://mst.gov.vn/trang-bi-ky-nang-tu-bao-ve-minh-tren-khong-gian-mang-cho-tre-em-viet-nam-197148030.htm>.
- [9] <https://www.ftc.gov/business-guidance/privacy-security/childrens-privacy>.
- [10] <https://vietnamnet.vn/han-quoc-do-bo-lenh-cam-game-voi-tre-em-i294234.html>.
- [11] https://commission.europa.eu/strategy-and-policy/priorities-2019-2024/europe-fit-digital-age/digital-services-act_en.